

**TAND THỊ XÃ THÁI H
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày: 31/5/2018
Thụ lý số: 13/2018/TLST-HS
Ngày 21/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI H

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên toà:* Bà Phùng Thị Hương Giang
- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Nguyễn Khắc Đức

2. Bà: Ngô Sỹ L- ợng

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Huyền Thương - Thư ký
Tòa án nhân dân thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An.

- ***Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An tham gia phiên
toà:*** Ông Hồ Văn Thái; chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 31/5/2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An xét
xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2018/TLST-HS ngày 21/3/2018 và
theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HS ngày 07/5/2018 đối
với bị cáo:

Họ và tên: **Đồng Hoàng Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/4/1990 Tại
thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay:
Khối Tây H, phường Quang Thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao
động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học
vấn: 12/12; Con ông: Đồng Xuân N (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm
1959; nghề nghiệp: Hưu trí; Trú tại: Khối Tây H, phường Quang T, thị xã Thái H,
tỉnh Nghệ An; Anh chị em ruột: Có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; Vợ:
Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Kế toán và có 01 con chung,
sinh năm 2015; Tiền sự: Ch- a; Tiền án: Có 01 tiền án: Ngày 10/03/2016 bị Tòa án
nhân dân tỉnh Nghệ An xử phạt 03 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong
hình phạt ngày 30/6/2016. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/01/2018 đến ngày
01/02/2018 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay - có mặt tại
phiên toà.

Ng- ời chứng kiến: Chị Võ Thị □nh H, sinh ngày: 01/5/1974
Trú tại: Khối Quang P, ph- ờng Quang T, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An (vắng mặt
không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Vào ngày 21/01/2018, bị cáo Đồng Hoàng Đ được Nguyễn Quốc Q trú tại khối Tây H, phường Quang T, thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An liên lạc nhờ ra nhà xe Vinh Chung thuộc khối Quang T, phường Quang T, thị xã Thái H lấy 05 (năm) hộp pháo liên hoàn để giao cho Nguyễn Sỹ N; trú tại khối Quang T, phường Quang T, thị xã Thái H. Do có quan hệ láng giềng với nhau nên Đ đồng ý. Đến khoảng 14 giờ ngày 23/01/2018, khi xe khách Vinh C về đến khối Quang T, phường Quang T, thị xã Thái H thì Đồng Hoàng Đ đến lấy số pháo được bỏ trong một bì xác rắn màu đỏ, vác trên vai và đi bộ trên đường. Khi Đ vận chuyển số pháo trên đến khu vực trước khách sạn “xanh thuộc khối Quang P, phường Quang T, thị xã Thái H thì bị Tổ công tác Công an thị xã Thái H kiểm tra, phát hiện và thu giữ của Đồng Hoàng Đ 01 bì xác rắn màu đỏ, bên trong chứa 05 (năm) hộp pháo nổ hình chữ nhật. Tổ công tác Công an thị xã Thái H lập biên bản, thu giữ niêm phong vật chứng và yêu cầu Điệp về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng và lấy mẫu giám định ngày 23/01/2018 xác định:

05 (năm) hộp hình chữ nhật giống nhau, mỗi hộp có kích thước (15x15x25) cm, nhiều màu sắc, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, có trọng lượng 11,2kg (mười một, phẩy hai ki lô gam) và Công an thị xã Thái H đã lấy 01 (một) hộp có khối lượng 2,24 kg (hai phẩy, hai tư ki lô gam) nói trên đóng gói niêm phong theo quy định để gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ an để giám định.

Số vật chứng còn lại 8,96 kg (tám phẩy, chín mươi sáu ki lô gam) được đóng gói niêm phong và chuyển giao cho Ban chỉ huy Quân sự thị xã Thái H quản lý và bảo quản theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 172/KL-PC54 (CN) ngày 29/01/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ an kết luận: Mẫu vật thu giữ của Đồng Hoàng Đ gửi tới giám định là pháo, có đầy đủ các đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ).

Đối với chiếc điện thoại di động mà Đ đã sử dụng để liên lạc, trao đổi với Nguyễn Quốc Q và Nguyễn Sỹ N về việc giao nhận pháo. Theo lời khai của Đ đó là chiếc điện thoại nhãn hiệu H-Mobile, bên trong có chứa 01 (một) sim điện thoại Vinaphone 0124.3457.789. Do sợ bị phát hiện và bắt giữ nên Đồng Hoàng Đ đã rút chiếc điện thoại đó trên đoạn đường từ khối Quang T, đến khối Quang P, thuộc phường Quang T, thị xã Thái H và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Thái H đã tổ chức tiến hành truy tìm vật chứng, nhưng không tìm thấy.

Tại cơ quan điều tra Đồng Hoàng Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 20/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Đồng Hoàng Đ về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái H, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố luận tội và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đồng Hoàng Đ phạm tội "Vận chuyển hàng cấm". Áp dụng điểm c khoản 1 điều 191; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Vật chứng vụ án: □p dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) hộp pháo (có đặc tính của pháo nổ) (bên trong mỗi hộp chứa 09 quả pháo) hình chữ nhật giống nhau, mỗi hộp có kích thước (15x15x25) cm, nhiều màu sắc, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, có trọng lượng 8,96 kg (tám phẩy, chín mươi sáu ki lô gam). Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã đ- ợc thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Thái H, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái H; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Đồng Hoàng Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ như biên bản bắt ng- ời phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng và lời khai của bị cáo, kết luận giám định..., được xem xét và thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/01/2018 tại khu vực trước khách sạn "Xanh" thuộc khối Quang P, phường Quang T, thị xã Thái H tổ Công tác Công an thị xã Thái H phát hiện và bắt quả tang bị cáo Đồng Hoàng Đ đang vận chuyển bằng hình thức vác trên vai tổng số 05 (năm) hộp pháo (có đầy đủ đặc tính của pháo nổ); có trọng lượng 11,2 kg (mười một phẩy hai ki lô gam) nhằm mục đích vận chuyển hộ cho Nguyễn Quốc Q để giao cho Nguyễn Sỹ N. Tuy nhiên quá trình điều tra Nguyễn Quốc Q vắng mặt tại địa ph- ơng, đi đâu không rõ, do đó sẽ điều tra, xử lý sau. Còn Nguyễn Sỹ N không thừa nhận lời khai của bị cáo nên không đủ cơ sở để xử lý Nghĩa theo quy định của pháp luật. Với hành vi đó bị cáo Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Vận chuyển hàng cấm" theo qui định tại điểm c khoản 1 điều 191 của Bộ luật

hình sự. Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái H đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng ng- ời, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất của vụ án thuộc loại ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an trên địa bàn, đặc biệt hơn là tiềm ẩn những nguy cơ dẫn đến cháy nổ và thiệt hại đến người và tài sản. Bị cáo nhận thức đ- ợc hành vi vận chuyển trái phép hàng cấm là vi phạm pháp luật nh- ng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt thật nghiêm khắc, t- ơng xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối bị cáo thấy rằng: Ngày 10/3/2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ an xử phạt 03 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2016, đến nay chưa được xóa án tích. Sau khi chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương bị cáo Đ không chịu tu dưỡng và rèn luyện bản mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đồng thời theo tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai của bị cáo thì bố đẻ của bị cáo là người có công với Nhà nước thương binh loại 2/4, tỷ lệ thương tật 71%, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo cũng nh- công tác đấu tranh và phòng chống các loại tội phạm, xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 điều 191 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo biên bản xác minh nguồn thu nhập của bị cáo thấy rằng, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thu nhập thấp. Vì vậy, miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[4] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 05 (năm) hộp pháo (có đặc tính của pháo nổ) hình chữ nhật giống nhau, mỗi hộp có kích thước (15x15x25) cm, nhiều màu sắc, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, có trọng lượng 11,2kg (mười một, phẩy hai ki lô gam). Quá trình điều tra Công an thị xã Thái H đã lấy 01 (một) hộp có trọng lượng 2,24 kg (hai phẩy, hai tư ki lô gam) nói trên đóng gói niêm phong theo quy định để gửi phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ an để giám định và không hoàn lại mẫu vật. Do đó hội đồng xét xử không xem xét.

Số vật chứng còn lại 04 hộp pháo (có đặc tính của pháo nổ), có trọng lượng 8,96 kg (tám phẩy, chín mươi sáu ki lô gam). Xác định đây là số vật chứng Nhà

nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu giao cho Ban chỉ huy Quân sự thị xã Thái H, tỉnh Nghệ an tiêu hủy theo quy định của pháp luật (chi tiết theo biên bản bàn giao VKTB KT-ĐD, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo Nghị định 25/NĐ-CP; Nghị định 26/NĐ-CP giữa Ban chỉ huy Quân sự thị xã Thái H và Công an thị xã Thái H ngày 21/3/2018)

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu H-Mobile, bên trong có chứa 01 (một) sim điện thoại Vinaphone 0124.3457.789 mà bị cáo Đ đã sử dụng để liên lạc, trao đổi với Nguyễn Quốc Q và Nguyễn Sỹ N về việc giao nhận pháo. Do sợ bị phát hiện nên bị cáo đã vứt chiếc điện thoại này và cơ quan Công an đã tiến hành truy tìm vật chứng theo quy định nhưng không tìm thấy, do đó Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Đối với Nguyễn Quốc Q là người đã liên lạc nhờ bị cáo vận chuyển số pháo. Tuy nhiên hiện tại Nguyễn Quốc Q vắng mặt tại địa phương, nên cơ quan Công an sẽ điều tra, xử lý sau khi đủ cơ sở.

Đối với Nguyễn Sỹ N theo lời khai của bị cáo là người đã liên lạc hẹn với bị cáo để nhận số pháo mà Nguyễn Quốc Q nhờ Đ giao. Quá trình điều tra Nguyễn Sỹ N không thừa nhận liên lạc hay bàn bạc, thỏa thuận gì với Đ, nên Công an thị xã Thái H chưa đủ cơ sở để xử lý N là đúng quy định của pháp luật.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đồng Hoàng Đ phạm tội: “Vận chuyển hàng cấm”

1. Về hình phạt:

- □p dụng: Điểm c khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đồng Hoàng Đ 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án, nh- ng đ- ọc khấu trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giữ 09 ngày.

2. Vật chứng vụ án: □p dụng điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy: 04 (bốn) hộp pháo (có đặc tính của pháo nổ) (bên trong mỗi hộp chứa 09 quả pháo) hình chữ nhật giống nhau, mỗi hộp có kích thước (15x15x25) cm, nhiều màu sắc, bên ngoài có nhiều hoa văn và chữ nước ngoài, có trọng lượng 8,96 kg (tám phẩy, chín mươi sáu ki lô gam). Giao cho Ban chỉ huy Quân sự thị xã Thái H, tỉnh Nghệ an xử lý theo quy định của pháp luật (chi tiết theo biên bản bàn giao VKTB KT-ĐD, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ theo Nghị định 25/NĐ-CP; Nghị định 26/NĐ-CP giữa Ban chỉ huy Quân sự thị xã Thái H và Công an thị xã Thái H ngày 21/3/2018)

3. Về án phí: □p dụng khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án bị cáo Đ phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo đ-ợc quyền kháng cáo lên toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Thị xã Thái H;
- Công an Thị xã Thái H;
- Thị hành án dân sự thị xã Thái H;
- L- u HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Phùng Thị Hương Giang

